

Bản án số: 09 /2024/KDTM-PT  
Ngày: 27 - 5 - 2024  
V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Huỳnh Việt Trung.

**Các Thẩm phán:** Ông Võ Thanh Bình.

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trúc Hương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2024/TLPT-KDTM ngày 02 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hoá”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2024/KDTM-ST ngày 21/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 158/2024/QĐ-PT ngày 09 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Hữu V, sinh năm 1990 - Chủ hộ kinh doanh Vinh Hồng P (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

**Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Hữu V:** Ông Ngô Trung H, sinh năm 1990 (vắng mặt) (theo Văn bản ủy quyền số 14230 ngày 11/10/2023)

Địa chỉ: ấp G, xã T, thị xã G (N là thành phố G), tỉnh Tiền Giang.

- **Bị đơn:** Công ty Cổ phần T3.

Trụ sở: số 235, Võ Thị S, phường V, Quận C, TP.Hồ Chí Minh.

Văn phòng giao dịch: Tòa nhà P, số A N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Lê Viết H1 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1979 (có mặt).

- Người kháng cáo: Bị đơn Công ty Cổ phần T3.

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang kháng nghị.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn anh Trần Hữu V trình bày:

Anh là Chủ hộ kinh doanh Vinh Hồng P, đăng ký kinh doanh mua bán đồ điện, nước, bảo hộ lao động, đồ sắt, máy móc, thiết bị điện, bàn ghế; Vật liệu xây dựng.... Ngày 03/8/2020, anh có ký Hợp đồng nguyên tắc số HDMB-HĐ-VHP 2000803 với Công ty Cổ phần T3 (Tập đoàn T3) do ông Hồ Ngọc P1 – Phó tổng Giám đốc đại diện; thỏa thuận như sau: Hộ kinh doanh Vinh Hồng P bán cho Tập đoàn T3 hàng hóa là vật tư thiết bị trong việc xây dựng nhà xưởng của Tập đoàn T3 thi công xây dựng tại Khu Công nghiệp L có địa chỉ tại xã T, huyện T; Tại điều 5 của hợp đồng quy định Tập đoàn T3 phải thanh toán tiền mua hàng trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận hàng hóa theo đơn đặt hàng và hóa đơn hợp lệ (chứng từ thanh toán: Hóa đơn giá trị gia tăng của Vinh Hồng P, phiếu giao hàng, Phiếu thu).

Từ ngày 29/7/2022 đến ngày 20/02/2023 Tập đoàn T3 mua hàng hóa của anh với 26 hóa đơn thành tiền là 327.863.800 đồng. Tập đoàn T3 đã thanh toán được 169.067.879 đồng, cụ thể như sau:

Ngày 15/8/2022 Tập đoàn T3 thanh toán được 30.000.000 đồng.

Ngày 18/8/2022 Tập đoàn T3 thanh toán được 15.500.000 đồng.

Ngày 29/8/2022 Tập đoàn T3 thanh toán được 30.000.000 đồng.

Ngày 21/9/2022 Tập đoàn T3 thanh toán được 30.000.000 đồng.

Ngày 25/10/2022 Tập đoàn T3 thanh toán được 33.567.879 đồng.

Ngày 16/02/2022 Tập đoàn T3 thanh toán được 30.000.000 đồng.

Tập đoàn T3 còn nợ lại 158.795.921 đồng chưa thanh toán.

Do Tập đoàn T3 vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty Cổ phần T3 phải trả cho anh số tiền vốn mua hàng hóa còn nợ 158.795.921 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 05/3/2023 đến ngày xét xử theo quy định pháp luật, tạm tính là 9.200.000 đồng; Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

\* Bị đơn Công ty Cổ phần T3 đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần để hòa giải nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản ý kiến trả lời.

\* Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn anh Trần Hữu V yêu cầu Công ty Cổ phần T3 phải trả cho anh số tiền nợ mua vật tư xây dựng chưa trả là 158.795.921 đồng; rút yêu cầu tính lãi; yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật.

\* Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2024/KDTM-ST ngày 21/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ vào Điều 24, 50, 55, 292, 306 của Luật thương mại; khoản 1 điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 244, Điều 264 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh **Trần Hữu V**.

Buộc **Công ty Cổ phần T3** phải trả cho anh **Trần Hữu V** – Chủ hộ kinh doanh **Vinh Hồng P** số tiền nợ mua vật tư xây dựng chưa trả là 158.795.921 đồng (một trăm năm mươi tám triệu, bảy trăm chín mươi lăm ngàn, chín trăm hai mươi một đồng). Thực hiện nghĩa vụ trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh **Trần Hữu V** có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng **Công ty Cổ phần T3** chậm trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 306 của Luật thương mại, tại thời điểm thanh toán.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh **Trần Hữu V** đối với yêu cầu **Công ty Cổ phần T3** phải trả số tiền lãi 9.200.000 đồng.

3. Về án phí:

**Công ty Cổ phần T3** phải chịu 7.939.796 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh **Trần Hữu V** số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm anh đã nộp 4.200.000 đồng theo biên lai thu số 0012100 ngày 23/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

\* Ngày 06/3/2024, **Công ty Cổ phần T3** có đơn kháng cáo yêu cầu: Hủy bản án sơ thẩm.

\* Ngày 22/3/2024 Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 06/QĐ-VKS-KDTM, đối với Bản án sơ thẩm số 01/2024/KDTM-ST ngày 21/02/2024 của TAND huyện T, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện T giải quyết lại vụ án.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- **Công ty Cổ phần T3** vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.  
- Đại diện VKSND tỉnh Tiền Giang vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có kiến nghị gì.

+ Về nội dung vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ xác định người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần T3 là ai; những người nhận hàng theo các hóa có phải là nhân viên của Công ty hay không, mời họ tham gia tố tụng; mà đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa đúng. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng quy định của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về lãi suất chậm trả. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện T giải quyết lại.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Trần Hữu V - Chủ hộ kinh doanh Vinh Hồng P và ông Ngô Trung H - đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Hữu V vắng mặt không rõ lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần T3 và Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã nhận được giấy triệu tập, các thông báo tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm nhưng Công ty cổ phần T3 không cung cấp ý kiến và các tài liệu chứng cứ kèm theo, vắng mặt suốt quá trình Tòa án sơ thẩm giải quyết vụ án.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần T3 cung cấp: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty, Quyết định bổ nhiệm và Quyết định thôi việc của ông Hồ Ngọc P1, Điều lệ Công ty và họ tên, địa chỉ của những nhân viên Công ty được phân công làm việc tại công trình (gồm 05 người: Tây, C, H1, H2, Như N). Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty thể hiện: người đại diện theo pháp luật của Công ty T3 là ông Lê Viết H1.

Xét thấy: Đây là tình tiết mới, có thể làm thay đổi bản chất vụ án; việc Tòa án cấp sơ thẩm chưa đưa xác định đúng tư cách người đại diện theo pháp luật của Công ty T3, chưa đưa đầy đủ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng, chưa tiến hành đối chất giữa nguyên đơn với bị đơn, người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan để xác định số tiền chưa thanh toán, số tiền đã thanh toán là thiếu sót khách quan.

[2.2] Tại Hóa đơn ngày 21/01/2021 (Bút lục 195, có dấu sửa ngày) thể hiện hàng hóa mua bán gồm: bông gòn, gạt vô trùng, povidine, panadol, dầu phật linh. Tại các Hóa đơn ngày 16/3/2021, ngày 25/3/2021, ngày 29/4/2024, ngày 05/5/2021, ngày 19/5/2021, ngày 02/6/2021, ngày 15/6/2021 (Bút lục 227, 235, 265, 266, 283, 298, 310) thể hiện hàng hóa mua bán là Dầu DO số lượng 100 lít, xăng 30 lít; dầu DO số lượng 50 lít, 100 lít và 200 lít.

Tại phiên tòa sơ thẩm (Bút lục 363), nguyên đơn xác định anh đăng ký kinh doanh các mặt hàng gồm: điện nước, đồ sắt, máy móc, thiết bị điện, vật liệu xây dựng. Đồng thời theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 5308000001295, đăng ký lần đầu, ngày 03/11/2017 (Bút lục 85), anh **Trần Hữu V** đăng ký Ngành, nghề kinh doanh gồm: Sửa chữa máy móc, thiết bị (3312); Bán gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (4631); Bán buôn thực phẩm (4632); bán đồ uống (4633); Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (4669); bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (4752). Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (7730). Chi tiết: Sửa chữa máy móc thiết bị, lắp đặt thiết bị máy móc; buôn bán lúa gạo, thực phẩm. Buôn bán đồ uống. Đồ điện, nước, bảo hộ lao động, đồ sắt, máy móc, thiết bị điện, bàn ghế. Vật liệu xây dựng. Cho thuê máy móc không có người điều khiển, cho thuê thiết bị xây dựng.

Các hàng hóa trong các hóa đơn nêu trên thể hiện không nằm trong danh mục đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh anh **Trần Hữu V**.

Căn cứ vào các hóa đơn do nguyên đơn cung cấp thể hiện: **Phan Trọng Đ, Nguyễn Như N1, Vũ Anh T1, H1, T2, H2, C** là nhân viên của **Công ty cổ phần T3** nhận hàng. Theo Hợp đồng nguyên tắc, ông **Hồ Ngọc P1** đại diện **Công ty cổ phần T3** ký kết. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của Công ty xác định: nhân viên của Công ty được phân công nhiệm vụ ở công trình chỉ có 05 người và ông **P1** không được đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền ký kết hợp đồng với nguyên đơn. Vì vậy, cần đưa **Phan Trọng Đ, Nguyễn Như N1, Vũ Anh T1, H1, T2, C, H2** và ông **Hồ Ngọc P1** tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt, dẫn đến Tòa án cấp phúc thẩm không thể triệu tập những người đã nhận hàng theo các hóa đơn do nguyên đơn cung cấp để đối chất giữa các bên về việc số lượng, mặt hàng hóa giao nhận, tên người nhận, số tiền đã thanh toán, số tiền chưa thanh toán.... Nhằm đảm bảo 02 cấp xét xử, Hội đồng xét xử quyết định hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy Bản án sơ thẩm nên Công ty Cổ phần T3 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần T3.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 06/QĐ-VKS-KDTM ngày 22/3/2024 Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2024/KDTM-ST ngày 21/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân huyện T giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm được xác định khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

- Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn lại Công ty cổ phần T3 số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003242 ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.  
KDTMPT-2024-H

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Việt Trung**